TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2023/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 12 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các điều 212, 213, 235 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 31 tháng 8 năm 2023, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1950.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 08/2 ấp 2, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Số 267 ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Chị Nguyễn Thị Diễm C, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số 167D3 ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Như N, sinh năm 2021.

Nơi cư trú: Số 267 ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị Đ được trọn quyền sử dụng phần đất thửa 1336 tờ bản đồ 02 do anh Nguyễn Văn N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng toàn bộ cây trồng, vật kiến trúc trên đất tọa lạc phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Chị Nguyễn Thị Tuyết N và cháu Nguyễn Như N được thụ hưởng toàn bộ số tiền của anh Nguyễn Văn N tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre theo Sổ tiết kiệm số AAC 5839493, số CIF 4540025, ngày phát hành: 26/3/2020, tài khoản Group: 72130000263277 và Tài khoản số 72110000373637.

- Ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị Đ liên đới nghĩa vụ hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết N và cháu Nguyễn Như N số tiền 147.725.000 (Một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chi phí tố tụng phía nguyên đơn tự nguyện chịu (đã nộp xong).

- *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn R, bà Nguyễn Thị Đ và cháu Nguyễn Như N được miễn án phí. Chị Nguyễn Thị Tuyết N có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền là 10.300.000 (Mười triệu ba trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.
- VKSND thành phố Bến Tre.
- CCTHADS thành phố Bến Tre.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng